TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021 HS-ST
Ngày: 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Hoàng Văn Hùng

- bà Hà Thị Cươi

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn D - Sinh năm 1991; quê quán: xã Đ, huyện L, tỉnh Th; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ch, xã Đ, huyện L, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn D- sinh năm 1969 và bà Lê Thị L sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là: Phạm Thị H và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: 01 tiền án, theo bản án số: 21/2020/HSST ngày 10/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh tuyên phạt Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam là ngày 03/6/2020. Đến ngày 03/03/2021 D chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương. Đến ngày 11/8/2021 D bị bắt quả tang về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quan Sơn. (có mặt)

Người có QLNV liên quan: Lê Văn Đ – sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Ch, xã Đ, huyện L, tỉnh Th (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 11 tháng 8 năm 2021 Công an xã Ph, huyện Q đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực bản M, xã Ph, huyện Q phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn đang điều khiển xe máy biển kiểm soát: 36H1 – 01208 đi từ xã P xuống xã Ph. Tổ công tác dùng xe, kiểm tra phát hiện trên mũ phớt của đối tượng có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng nghi là ma túy. Đối tượng khai tên là Phạm Văn D, sinh năm: 1991, cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Th. Dũng khai nhận các cục màu trắng trong túi nilon bị thu giữ là ma túy D mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa đối tượng và các đồ vật, tài liệu về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà (nghi là heroine); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NAORI ALPHA biển kiểm soát 36H1- 01208.

Tại bản kết luận giám định số: 2615/PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,716 (không phẩy bảy một sáu) gam loại: Heroine

Quá trình điều tra Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2021 D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36H1- 01208 đi từ nhà ở thôn Ch, xã Đ, huyện L, tỉnh Th đến bản Suối T, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th để tìm mua ma túy để sử dụng. Tại ven đường khu vực bản Suối T, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy. Người đàn ông dân tộc HMông bán cho D một túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroin. Sau khi mua được ma túy D cất giấu trên mũ phớt đội trên đầu rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực bản M, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy nêu trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu NAORI ALPHA biển kiểm soát 36 – H1- 01208; số khung: VHTDCH0S4UM000694, số máy VUMHTIG150FMH-4C400342 màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là anh Lê Văn Đ; sinh ngày 12/10/1982 trú tại thôn Ch xã Đ, huyện L, tỉnh Th. Việc D mượn xe của anh Đ để đi mua ma túy anh Đ không biết. Kết quả tra cứu xe xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quan Hóa đã trả lại xe cho anh Đ, ngoài ra anh Đ không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong. Bên trong là Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong bao gồm: 0,667g (không phẩy sáu sáu bảy gam) các cục vụn màu trắng ngà là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định.

Tất cả tang vật trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS- QH ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm c, khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/8/2021; Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015;

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Bị cáo phải chịu trách nhiệm về trọng lượng ma túy thu giữ là 0,716g (không phẩy bảy một sáu gam) Heroin. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

Về nhân thân: bị cáo có tình tiết tăng nặng có 01 tiền án; bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: Trong vụ án bị cáo D khai số ma túy tàng trữ là do mua của một người đàn ông dân tộc HMông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, từ ở bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, vì vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ người đã bán mà túy cho Dũng.

[7] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 58 Điều BLHS 2015 xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính cất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

+ Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong bao gồm: 0,667g (không phẩy sáu sáu bảy gam) các cục vụn màu trắng ngà là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Xe mô tô nhãn hiệu NAORI ALPHA biển kiểm soát 36 – H1- 01208; số khung: VHTDCH0S4UM000694, số máy VUMHTIG150FMH-4C400342 màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là anh Lê Văn Đ; sinh năm1982 trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Việc D mượn xe của anh Đ để đi mua ma túy anh Đ không biết. Kết quả tra cứu xe xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quan Hóa đã trả lại xe cho anh Đ CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[9]Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

1. *Tuyên:* bị cáo Phạm Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo Phạm Văn D 19 (Mười chín) tháng tù, Thời hạn tù của bị cáo tính ngày tạm giữ, tạm giam 11/8/2021

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,667g (không phẩy sáu sáu bảy gam) các cục vụn màu trắng ngà là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhân vật chứng, tài sản lập ngày 4 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. Về án phí: bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Vắng mặt người có QLNV liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án, người có QLNV liên quan có có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Quan Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cơ quan THADS huyện Quan Sơn;*
- *Cơ quan CSĐT;THAHS-CAhuyện Quan Hóa;*
- *Trại tạm giam- CA huyện Quan Sơn;*
- *Lưu HSVA*